

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2021/HS-PT**

Ngày: 27/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Kim Rết**

Các thẩm phán: Ông **Lê Văn Quý**

Ông **Nguyễn Văn Thành.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Minh** – Thư ký Tòa án tỉnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà **Tổng Thị Thu Hiền** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 468/2020/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Võ Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 564/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Võ Thanh T.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1973, tại Đồng Nai;

Nơi đăng ký NKTT: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 06/12. Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Con ông Võ Văn C (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1938 (còn sống).

Gia đình bị cáo có 11 anh chị em, bị cáo con thứ 7 trong gia đình; Vợ tên Bùi Thương Phương Hồng H1, sinh năm 1982; có 04, con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 15/12/2016 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 85.000.000đ (*tám mươi lăm triệu đồng*) về hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu (chưa nộp phạt). Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ng.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 25/5/2003, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Nguyễn Huy H4, sinh năm 1980 bà bà

Bùi Thương Phương Hồng H1, sinh năm 1982; Cha đẻ là Võ Thanh T, sinh năm 1973 (bị cáo trong vụ án). Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình và chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

(Bị cáo Võ Thanh T có mặt, bị cáo Nguyễn Ng không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Thanh T là cha đẻ của Nguyễn Ng, cả hai cùng cư trú tại địa chỉ số 41/4 khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa. Khoảng 04 giờ ngày 11/6/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 60M1-4939 đi từ nhà đến khu vực bến xe A, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ tên T3 (không rõ họ, địa chỉ) mua 1.900 bao thuốc lá ngoại nhập lậu (gồm 600 bao thuốc lá hiệu Jet, 800 bao thuốc lá hiệu Hero, 500 bao thuốc lá hiệu 555) đựng trong 02 bao nylon màu xanh rồi vận chuyển về nhà tại phường T. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, T giao xe mô tô biển số 60M1-4939 cho Ng, trên xe có để sẵn 02 bao nylon màu xanh bên trong chứa 1.900 bao thuốc lá ngoại nhập lậu và 02 tờ giấy ghi thông tin số lượng và số tiền để Ng đem đi giao cho người tên Cúc (không rõ họ, địa chỉ) ở khu phố Nh, phường H2 1.300 bao thuốc lá và người tên Liên (không rõ họ, địa chỉ) ở khu vực phường B 600 bao thuốc lá thì Ng đồng ý. Khi Ng đang điều khiển xe mô tô chở số thuốc lá trên đi giao thì bị Công an phường T kiểm tra bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra xử lý.

* Tang vật được thu giữ, gồm:

+ 1.900 bao thuốc lá ngoại nhập lậu (gồm 600 bao thuốc lá hiệu Jet, 800 bao thuốc lá hiệu Hero, 500 bao thuốc lá hiệu 555).

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Forme màu đen, số sim 0373 745 756, Tiến sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số IMEI 353248111159842, qua xác minh là của chị Lê Nguyễn Vân A (là bạn của Nguyễn) đưa cho Nguyễn sử dụng, chị Vân A không biết Ng dùng chiếc điện thoại trên để liên lạc khi giao thuốc lá nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho chị Vân A.

+ 01 (Một) chiếc xe mô tô biển số 60M1-4939, Tiến sử dụng vào việc phạm tội, Tiến khai là tài sản chung của T và chị Bùi Thương Phương Hồng H1 (vợ T) mua lại của một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), hiện đã mất giấy tờ xe. Kết quả xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, xe mô tô hiệu Lifan biển số 60M1-4939 đăng ký ngày 01/4/2003, chủ sở hữu là

Đào Đức H, ngụ tại ấp P, xã H, huyện T1, hiện chưa làm việc được với anh H, Cơ quan Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 564/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Võ Thanh T và Nguyễn Ng** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Võ Thanh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, Điều 101 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Nguyễn Ng 10 (mười) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 01/10/2020, bị cáo Võ Thanh T kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt, chuyển cho bị cáo được hưởng án treo. Lý do bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già và 04 con nhỏ; bản thân bị cáo mắc bệnh thận, đái tháo đường, phải uống thuốc và tái khám định kỳ tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai.

- *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa:*

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Thanh T xử phạt về tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo khoản 1, Điều 190 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt 02 (hai) năm tù là đúng người, đúng tội, đúng căn cứ pháp luật. Mức án đối với hai bị cáo là tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã nộp đơn xin cứu xét được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B xác nhận bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, giấy khai sinh photo của các cháu Võ Ngọc Như A, Võ Ngọc Anh Th,

Võ Anh H, Võ Anh K (sinh năm 2007), Phiếu chỉ định khám bệnh, sổ khám bệnh và các toa thuốc của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai, gia đình bị cáo có công với cách mạng (mẹ ruột bị cáo là chị ruột của Liệt sỹ Lê Văn M, có xác nhận của địa phương), ngày 30 tháng 11 năm 2016 bị cáo đã nộp đủ 85.000.000đ để thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 6548/QĐ-XPHC ngày 15/12/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại , vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Đối với bị cáo Nguyễn Ng tuy không kháng cáo nhưng xét thấy bị cáo Ng phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nhận thức về hành vi còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt , mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo Nguyễn là tương đối nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thanh T làm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã tuyên, đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 04 giờ ngày 11/6/2020, bị cáo Võ Thanh T có hành vi mua 1.900 bao thuốc lá ngoại nhập lậu (gồm 600 bao thuốc lá hiệu Jet, 800 bao thuốc lá hiệu Hero, 500 bao thuốc lá hiệu 555). Sau đó Tiến giao Nguyễn Ng, sinh ngày 25/5/2003 (là con riêng của vợ bị cáo T) điều khiển xe mô tô biển số 60M1-4939 chở số thuốc lá trên đi giao cho người mua đến khu vực tổ 7, khu phố 7, phường T, thành phố B thì bị Công an phường T, thành phố B kiểm tra bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Võ Thanh T và bị cáo Nguyễn Ng phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; ngoài ra bị cáo T có tình tiết tăng nặng là xúi giục người chưa thành niên phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; về nhân thân có một tiền sự, do vậy xử phạt bị cáo T hình phạt tù là phù hợp và có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thanh T

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T bổ sung tài liệu chứng cứ gồm: giấy xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trực tiếp

nuôi mẹ già (bà Lê Thị N) và 04 con nhỏ; bản thân bị cáo mắc đái tháo đường type 2 và hiện đang điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai. Mẹ bị cáo là bà Lê Thị N sinh năm 1938 được ghi danh gia đình liệt sĩ (cậu ruột bị cáo là Liệt sỹ Lê Văn M – hy sinh trong thời kỳ kháng chiến chống pháp) có xác nhận của địa phương. Ngày 30 tháng 11 năm 2020, bị cáo T đã nộp đủ 85.000.000đ để thi hành quyết định XPHC số 6548/QĐ-XPHC ngày 15/12/2016 của UBND thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy bị cáo tại cấp phúc thẩm bị cáo bổ sung chứng cứ mới, bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, do vậy chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, xem xét áp dụng hình phạt nhẹ hơn nhằm tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc giúp đỡ gia đình, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với bị cáo Nguyễn Ng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ng không kháng cáo nhưng xét thấy: bị cáo Nguyễn Ng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn có nhiều tình tiết giảm nhẹ đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội còn hạn chế; bị cáo với bị cáo T có quan hệ là cha dượng và đang sống chung cùng nhà; bị cáo tham gia với vai trò giúp sức không đáng kể được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ng mức án 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là quá nghiêm khắc, do đó xem xét chuyển hình phạt nhẹ hơn đối với bị cáo Ng nhằm phù hợp với quy định xử lý người chưa thành niên phạm tội nhưng cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 546/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về hình phạt đối với bị cáo Võ Thanh T và bị cáo Nguyễn Ng.

- Xử phạt bị cáo Võ Thanh T số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 190; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91, Điều 98 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ng: **Cảnh cáo.**

3. Về án phí:

Bị cáo Võ Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm; xử lý vật chứng không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai,
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- TAND thành phố Biên Hòa;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Phòng PV06, Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên và đóng dấu)
Bùi Kim Rết